

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày 22/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Vi Văn Tuấn; Bà Phan Thị Huệ.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Tăng Thành Vương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 07/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lô Văn T** – Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1991, tại **huyện Q, tỉnh Nghệ An**.

Nơi cư trú: bản Độ 3, **xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Lô Văn L** và bà **Hà Thị X**; Vợ: **Ngân Thị C**, con: 04 người; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023 cho đến nay.

Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: bà **Nguyễn Thị Quỳnh T1** – Trợ giúp viên pháp lý – **Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N – Chi nhánh S**.

Có mặt.

- Người làm chứng: **Lô Văn D**, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: bản Kẻ Nâm, **xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An**.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/12/2023, **Công an huyện Q** và **Công an xã C** phát hiện và bắt quả tang **Lô Văn D**, sinh năm 1977, trú tại bản Kẻ Nâm, **xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An**, đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại rừng Keo ở **bản Đ, xã C**. Thu giữ tại **Lô V 01** bơm tiêm, bên trong có chứa một ít dung dịch màu trắng nghi là dung dịch ma túy (Hê rô in). Quá trình điều tra **Lô Văn D** khai

nhận: Do là người nghiện chất ma túy, nên khoảng 15 giờ ngày 14/12/2023 đã đến nhà **Lô Văn T** ở **bản Đ, xã C** và mua với **T** 01 gói ma túy (Hê rô in) với số tiền 200.000 đồng, sau khi mua được trên đường về đã mua bơm tiêm và nước cất và vào trong rừng **K** sử dụng thì bị bắt.

Căn cứ lời khai của **Lô Văn D**, Cơ quan điều tra **Công an huyện Q** đã ra lệnh khám xét người và chỗ ở đối với **Lô Văn T**, thi hành lệnh khám xét đã phát hiện và thu giữ trong cặp sách ở trong phòng của **Lô Văn T** 03 gói chất rắn màu trắng nghi là chất ma túy và thu giữ 01 gói chất rắn màu trắng nghi là chất ma túy trong túi áo khoác trong phòng của **Lô Văn T**. Cơ quan điều tra đã niêm phong vật chứng và bắt giữ **Lô Văn T** đưa về trụ sở để điều tra xử lý. Tại cơ quan điều tra **Lô Văn T** đã khai nhận: bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy và thông qua những người bạn nghiện biết được khu vực bản Kẻ Khoang có người bán ma túy nên khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 14/12/2023 bị cáo đi từ nhà ở **bản Đ ra bản K, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An** để tìm mua ma túy. Khi đến khu vực ven đồi ở **bản K** thì gặp một người đàn ông, bị cáo không biết tên, địa chỉ và mua với người đàn ông đó 01 gói ma túy với số tiền là 700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo đưa về nhà và chia làm 05 gói nhỏ. Trong đó 04 gói được bọc bằng giấy trắng và bỏ vào trong túi ni lon rồi cất dấu trong cặp sách, 01 gói được bọc bằng bao ni lon cất dấu trong túi áo khoác. Mục đích của bị cáo là mua ma túy về nhằm để bán kiếm lời. Khoảng 15 giờ cùng ngày khi bị cáo đang ở nhà thì có **Lô Văn D** ở **bản K, Xã C, huyện Q** đến gặp và hỏi mua ma túy với bị cáo và bị cáo đã bán cho **D** 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 13/KL- KTTHS (Đ2-MT) ngày 22/12/2023 của **Phòng K1 Công an tỉnh N** kết luận: 04 mẫu chất rắn màu trắng (Ký hiệu M1 đến M4) thu giữ của **Lô Văn T** gửi đến giám định là ma túy (Hê rô in). Số chất rắn màu trắng thu giữ của **Lô Văn T** có tổng khối lượng là 0,64 gam.

Cáo trạng số 18/CT-VKS - HS, ngày 16/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu truy tố bị cáo: **Lô Văn T** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự.

-Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; điều 50; điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Lô Văn T** từ 02 (Hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (Hai) năm 09 (**C**) tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

-Vật chứng vụ án: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 0,2 gam Hê rô in; 03 mảnh giấy trắng, 01 mảnh bao ni lon màu trắng; 01 túi ni lon màu trắng; 01 bơm tiêm và vỏ bao niêm phong cũ. Tịch thu tại bị cáo số tiền 200.000 đồng do thực hiện tội phạm mà có để sung nộp ngân sách nhà nước.

-Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo để bị cáo cải tạo tốt để sớm được trở về với cộng đồng. Đề nghị căn cứ khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1 điều 51 và điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù. Về hình phạt bổ sung bị cáo hoàn cảnh khó khăn đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp, án phí nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo không tranh luận. Đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo cải tạo tốt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, Kiểm sát viên thu thập, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ai có khiếu nại về hành vi tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và kiểm sát viên.

Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng **Lô Văn D**. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai đối với **Lô Văn D**. Do đó việc vắng mặt người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan vụ án. Vì vậy căn cứ điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về nội dung:

- Căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 14/12/2023 bị cáo đến khu vực **bản K, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An** để tìm mua ma túy. Khi đến khu vực ven đồi ở **bản K** thì gặp một người đàn ông, bị cáo không biết tên, địa chỉ và mua với người đàn ông đó 01 gói ma túy với số tiền là 700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo đưa về nhà và chia làm 05 gói nhỏ. Trong đó 04 gói được bọc bằng giấy trắng và bỏ vào trong túi ni lon rồi cất dấu trong cặp sách, 01 gói được bọc bằng bao ni lon cất dấu trong túi áo khoác. Mục đích của bị cáo là mua ma túy về nhằm để bán kiếm lời. Việc bị cáo mua ma túy về cất dấu ở nhà những người thân của bị cáo không ai biết, số tiền bị cáo dùng để mua ma túy là do bị cáo lao động mà có. Khoảng 15 giờ cùng ngày khi bị cáo đang ở nhà thì có **Lô Văn D** ở **bản K, Xã C, huyện Q** đến gặp và hỏi mua ma túy với bị cáo và bị cáo đã bán cho **D** 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng, số tiền bán ma túy bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Khoảng 20 giờ cùng ngày thì bị **Công an huyện Q** tiến hành khám xét chỗ

ở của bị cáo và đã phát hiện và thu giữ trong phòng của bị cáo được 03 gói ma túy ở trong cặp sách và 01 gói ma túy để trong túi áo khoác. Toàn bộ số ma túy đó là Hê rô in mà bị cáo mua về để bán kiếm lời. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của **Lô Văn D** và vật chứng đã thu giữ được và phù hợp kết luận giám định của **Phòng K1 Công an tỉnh N**. Khối lượng chất ma túy (Hê rô in) bị cáo cất giữ nhằm mục đích để bán là 0,64 gam. Hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự. Như vậy cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng.

- Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó khi quyết định hình phạt xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 251 của Bộ luật hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Đối với hành vi của người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không xác định được là ai, ở đâu. Do đó không có căn cứ điều tra xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Lô Văn D** không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính đúng quy định. Không xem xét thêm.

[3] Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra đã thu giữ 0,64 gam hê rô in của bị cáo, quá trình điều tra đã trích lấy mẫu giám định 0,44 gam, còn lại 0,2 gam. 03 mảnh giấy trắng; 01 mảnh bao ni lon màu trắng; 01 túi ni lon màu trắng; 01 bơm tiêm và vỏ bao niêm phong cũ. Đây là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch Thu tiêu hủy .

[4] Biện pháp tư pháp: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đã thu lợi bất chính số tiền 200.000 đồng, trong quá trình điều tra không thu giữ được số tiền trên. Căn cứ điểm b khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự. Tịch thu tại bị cáo để sung nộp ngân sách nhà nước.

[5] Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.
Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; điều 50; điều 38 của Bộ luật hình sự . Xử phạt **Lô Văn T** 02 (**H**) năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy . Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/12/2023.

- Vật chứng vụ án và biện pháp tư pháp: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,2 gam Hê rô in; 03 mảnh giấy trắng; 01 mảnh bao ni lon màu trắng; 01 túi ni lon màu trắng; 01 bơm tiêm và vỏ bao niêm phong cũ. Chi tiết các vật chứng được mô tả tại Quyết định chuyển vật chứng số: 15/QĐ-VKS ngày 06/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu và biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Q và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu lập ngày 06/3/2024.

Tịch thu tại bị cáo số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để sung nộp ngân sách nhà nước.

-Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo **Lô Văn T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận: THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND; Công an; THADS H.Quỳnh Châu;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

Lô Xuân Diệu